TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH** Bản án số: 43/2018/HS-ST Ngày 30- 11 -2018.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/ TLST- HS ngày 6 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/HSST- QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C; sinh năm 1978 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Phố L, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị H2; vợ Phạm Thị S, có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Tiến N; sinh năm 1987 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Phố 2, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị C1; vợ Lại Thị T, có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Trọng T1; sinh năm 1985; trú tại: Phố 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1985; trú tại: Phố 7, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn Đ1; sinh năm 1984; trú tại: Xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 03/7/2018 Phạm Tiến N, sinh năm 1987 ở phố 2, thị trấn N, huyện Y tự thú về việc N đã sử dụng điện thoại di động của mình để mua bán các số lô, số đề trong các ngày 21, 22, 23 tháng 6 năm 2018 với Nguyễn Văn C sinh năm 1978, ở phố Thị Lân; Nguyễn Văn D sinh năm 1985, ở phố 7; Nguyễn Trọng T1 sinh năm 1985, ở phố 4 đều ở thị trấn Yên Ninh và Phạm Văn Đ1 sinh năm 1984, ở xóm C , xã N, huyện Y.

Phạm Tiến N sử dụng điện thoại di động Iphone 7 vỏ màu đen, số thuê bao: 0868602879; Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Grand Prime vỏ màu vàng số thuê bao: 0943264194; Nguyễn Văn D sử dụng điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng có số thuê bao: 0981716662; Nguyễn Trọng T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J5 prime vỏ màu vàng số thuê bao: 0946526226; Phạm Văn Đ1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime vỏ màu đen số thuê bao 0886497256 để mua bán số lô, số đề với nhau.

Đây là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày; cách thức chơi và trả thưởng như sau:

"Lô Hà Nội": Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 23.000đồng tiền chơi được hưởng 80.000đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn.

"Lô Ninh Bình": Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ 20.000đồng tiền chơi được hưởng 70.000đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn (Được hưởng tối đa 02 giải trúng).

"Đề 02 chữ số": Người chơi tự chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 80 lần số tiền chơi.

Hành vi mua, bán "số lô", "số đề" của các đối tượng cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 21/6/2018 Phạm Tiến N mua bán số lô, số đề với Nguyễn Trọng T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C cụ thể là:

+ Ngày 21/6/2018 N bán cho T1 các số lô Hà Nội gồm: Số lô 15,51 với mỗi số lô là 75 điểm, tổng 02 số lô là 150 điểm tương ứng với số tiền 3.300.000 đồng(01 điểm = 22.000 đồng). Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng

ngày thì T1 không trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền N và T1 sử dụng để tham gia đánh bạc là: 3.300.000 đồng.

+ Ngày 21/6/2018 N đã bán cho D các số lô Hà Nội gồm: Số lô 19, 29, 79 với mỗi số lô là 20 điểm, tổng 03 số lô là 60 điểm tương ứng với số tiền là: 1.380.000 đồng(01 điểm= 23.000 đồng), số lô xiên ba: 19, 29, 79 với giá là 100.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì D không trúng thưởng. Tổng số tiền ngày 21/6/2018 N và D tham gia đánh bạc là: 1.480.000 đồng.

+ Ngày 21/6/2018 N đã chuyển cho C toàn bộ các số lô Hà Nội, số lô xiên ba đã bán cho T1 và D gồm 210 điểm lô Hà Nội(150 điểm lô Hà Nội đã bán cho T1 + 60 điểm lô Hà Nội đã bán cho D tính mức 23.000 đồng = 01 điểm) tương ứng số tiền là: 4.830.000 (Do C với N đã thỏa thuận với nhau là lô Hà Nội tính 23.000 đồng/01 điểm nhưng khi thanh toán tiền thì C chỉ nhận của N là 22.000 đồng/01 điểm lô, còn lại C cắt cho N 1000 đồng/01 điểm lô tiền C. Vì vậy khi N bán cho T1 các số lô Hà Nội thì N chỉ tính 22.000 đồng/01 điểm mà không thỏa thuận hay nói là cho tiền C 1000 đồng. và số lô xiên ba đã bán cho anh D với giá là 100.000 đồng. Ngoài ra N còn trực tiếp mua của C số lô Hà Nội 92 là 50 điểm tương ứng với số tiền 1.150.000 đồng; các số đề hai số gồm: 29, 92, 14 với mỗi số đề với giá là 100.000 đồng, tổng 03 số đề là 300.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì N không trúng thưởng. Tổng số tiền N trực tiếp mua số lô, số đề của C là: 1.450.000 đồng. Đối với số đề, lô xiên thì C cắt cho N 15% tổng số tiền số đề, lô xiên N đã chuyển**.**

Như vậy tổng số tiền N và C tham gia đánh bạc trong ngày 21/6/2018 là: 4.830.000 đồng + 100.000 đồng + 1.450.000 đồng = 6.380.000 đồng. N, C và D đã thanh toán với nhau, T1 chưa thanh toán cho N.

- **Lần thứ hai**: Ngày 22/6/2018 Phạm Tiến N mua bán số lô với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn C cụ thể như sau:

+ Ngày 22/6/2018 N bán cho D số lô Hà Nội 47 là 30 điểm tương ứng số tiền là: 690.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc của nhà nước thì D không trúng thưởng.

+ Ngày 22/6/2018 N đã chuyển C số lô Hà Nội đã bán cho D tương ứng với số tiền là 690.000 đồng. Ngoài ra N đã trực tiếp mua của C các số lô Hà Nội gồm: Số lô 30, 97 với mỗi số lô là 50 điểm, tổng 02 số lô là 100 điểm tương ứng số tiền 2.300.000 đồng, số lô Hà Nội 47 là 20 điểm tương ứng số tiền là: 460.000 đồng. Tổng số tiền N mua trực tiếp các số lô của C là: 2.760.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì N đã trúng thưởng số lô Hà Nội 30 là 50 điểm với số tiền là: 4.000.000 đồng. Tổng số tiền N trực tiếp mua số lô của C và trúng thưởng là: 6.760.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền N và C tham gia đánh bạc trong ngày 22/6/2018 là: 690.000 đồng + 6.760.000 đồng = 7.450.000 đồng. N, C và D đã thanh toán với nhau.

- Lần thứ ba: Ngày 23/6/2018 N mua bán số lô, số đề Phạm Văn Đ1, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Văn C cụ thể như sau:

+ Ngày 23/6/2018 N đã bán cho Đ1 số lô Hà Nội 88 là 20 điểm tương ứng số tiền là 460.000 đồng(01 điểm= 23.000 đồng). Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì Đ1 không trúng thưởng. Tổng số tiền N và Đ1 tham gia đánh bạc là 460.000 đồng.

+ Ngày 23/6/2018 N bán cho T1 các số lô Hà Nội gồm: Số lô 29, 52, 72 với mỗi số lô là 75 điểm, tổng 03 số lô là 225 điểm tương ứng số tiền là 4.950.000 đồng(01 điểm= 22.000 đồng). Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T1 không trúng thưởng số lô nào. Tổng số tiền N và T1 tham gia đánh bạc ngày 23/6/2018 là 4.950.000 đồng.

+ Ngày 23/6/2018 N đã chuyển cho C toàn bộ số lô Hà Nội đã bán cho Đ1 và T1 gồm 245 điểm lô Hà Nội(20 điểm lô Hà Nội đã bán cho Đ1 + 225 điểm lô Hà Nội đã bán cho T1, tính mức 23.000 đồng= 01 điểm) tương ứng số tiền là: 5.635.000 đồng (Do C với N đã thỏa thuận với nhau là lô Hà Nội tính 23.000 đồng/01 điểm nhưng khi thanh toán tiền thì C chỉ nhận của N là 22.000 đồng/01 điểm lô, còn lại C cắt cho N 1000 đồng/01 điểm lô tiền C. Vì vậy khi N bán cho T1 các số lô Hà Nội thì N chỉ tính 22.000 đồng/01 điểm mà không thỏa thuận hay nói là cho tiền C 1000 đồng). Ngoài ra N còn trực tiếp mua của C số đề hai số 43 với giá là 500.000 đồng, số đề ba số 543 với giá là 100.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì N không trúng thưởng. Tổng số tiền N trực tiếp mua số đề của C trong ngày 23/6/2018 là: 600.000 đồng. Đối với số đề, lô xiên thì C cắt cho N 15% tổng số tiền số đề, lô xiên N đã chuyển.

Như vậy tổng số tiền N và C tham gia đánh bạc trong ngày 23/6/2018 là: 5.635.000 đồng + 600.000 đồng = 6.235.000 đồng.C, N , Đ1 và D đã thanh toán với nhau, T1 chưa thanh toán cho N.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 5/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Tiến N về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Tiến N phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C từ

18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập và phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Tiến N 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo C và N cho Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01điện thoại di động Iphone 7 vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Grand Prime vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J 5 prime , vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 Prime vỏ màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 5 sim điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội có các số thuê bao: 0868602879; 0943264194; 0981716662; 0946526226 và 0886497256.

- Trả lại cho Nguyễn Trọng T1 01 sim điện thoại di động có số thuê bao là 0989342691.

- Buộc bị cáo C nộp lại số tiền 15.260.000 đồng để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 15.260.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001173 ngày 28/11/2018 và biên lai thu tiền số AA/2013/0001174 ngày 28/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 4.805.000 đồng để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 4.805.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/ 0001172 ngày 27/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

Tại phiên tòa các bị cáo C và N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Tiến N đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

- Trong 3 ngày 21,22 và 23 tháng 6 năm 2018 Nguyễn Văn C đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin nhận chuyển và mua số lô, số đề trái phép của Phạm Tiến N. Tổng số tiền C sử dụng đánh bạc ngày 21/6/2018 là 6.380.000 đồng; ngày 22/6/2018 là 7.450.000 đồng và ngày 23/11/2018 là 6.325.000 đồng.

- Trong 3 ngày 21, 22 và 23 tháng 6 năm 2018 Phạm Tiến N đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua bán và chuyển số lô, số đề trái phép với Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng T1, Nguyễn Văn D và Phạm Văn Đ1; Tổng số tiền N sử dụng đánh bạc ngày 21/6/2018 là 6.380.000 đồng; ngày 22/6/2018 là 7.450.000 đồng và ngày 23/11/2018 là 6.325.000 đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự C cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận Nguyễn Văn C và Phạm Tiến N đã phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.….

…

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C và N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo C và N đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N tự thú về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C và N tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc, bị cáo N là con bệnh binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo C và N có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức. Bị cáo C là chủ đề nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo N là người đặt vấn đề với bị cáo C sẽ ghi số lô, số đề của người khác sau đó chuyển cho C để hưởng tiền hoa hồng; ngoài 3 lần giúp cho bị cáo C trong việc bán số lô, số đề thì bị cáo N còn tự mua số lô, số đề của bị cáo C nên có vai trò sau bị cáo C.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra , nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người C dân tốt. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo C và N trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C và N phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi mua các số lô, số đề của của Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T1, Phạm Văn Đ1 vào các ngày 21,22, 23 tháng 6 năm 2018 không phạm tội đánh bạc. Vì số tiền mua và trúng thưởng số lô, số đề của các đối tượng đều dưới 5.000.000 đồng; các đối tượng đều chưa bị kết án về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về những hành vi này. Công an huyện Yên Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[8].Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01điện thoại di động Iphone 7 vỏ màu đen của N; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy Grand Prime vỏ màu vàng của C; 01 điện

thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng của D; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J 5 prime , vỏ màu vàng của T1; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 Prime vỏ màu đen của Đ1 để sung quỹ Nhà nước

+ Tịch thu tiêu hủy 5 sim điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm: 01sim có số thuê bao: 0868602879 của N; 01 sim có số thuê bao: 0943264194 của C; 01 sim có số thuê bao: 0981716662 của D; 01 sim có số thuê bao 0946526226 của T1; 01 sim có số thuê bao 0886497256 của Đ1.

- Trả lại cho T1 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0989342691 do không sử dụng vào việc mua số lô, số đề.

- Các bị cáo N và C đã thanh toán với nhau tiền lô, đề các ngày 21, 22 và 23 tháng 6 năm 2018. Do đó đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc và chiếm hưởng gồm bị cáo C 15.260.000 đồng đã trừ đi tiền hoa hồng (6.060.000 đồng + 3.300.000 đồng + 5.900.000 đồng =15.260.000 đồng); bị cáo N 4.805.000 đồng tiền trúng thưởng và tiền hoa hồng (320.000đồng + 4.150.000đ đồng + 335.000 đồng = 4.805.000 đồng), cần buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền các bị cáo C và N đã tự nguyện nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Tiến N phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C 21 *(hai mươi mốt*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Tiến N 15*(mươi lăm*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Tiến N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Tiến N cho Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động Iphone 7 vỏ màu đen; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy Grand Prime vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J 5 Prime, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 Prime vỏ màu đen.
- Tịch thu tiêu hủy 5 sim điện thoại di động có các số thuê bao 0868602879; 0943264194; 0981716662; 0946526226 và 0886497256.
- Trả lại cho Nguyễn Trọng T1 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0989342691.

(*Các vật chứng trên được niêm phong trong 5 phong bì có chữ ký xác nhận niêm phong, đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Khánh và đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa C an huyện Yên Khánh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp lại số tiền 15.260.000 đồng (*mười lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 15.260.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001173 ngày 28/11/2018 và biên lai thu tiền số AA/2013/0001174 ngày 28/11/2018.
- Buộc bị cáo Phạm Tiến N nộp lại số tiền 4.805.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm linh lăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 4.805.000

đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001172 ngày 27.11.2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Tiến N mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai , bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- C an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.